TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **733**/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 433/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1973
Địa chỉ: 4 H, Phường B, quận T, TP . Hồ Chí Minh

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị T, sinh năm 1972
Địa chỉ: 4 H, Phường B, quận T, TP . Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Văn C và bà Lê Thị T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trịnh Duy H, sinh ngày 27/7/2014 và Trịnh Duy K, sinh ngày 27/7/2014. Hai bên thỏa thuận để ông Trịnh Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Lê Thị T do ông C không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông bà cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Văn C và bà Lê Thị T thuận tình ly hôn.

(Ông Trịnh Văn C và bà Lê Thị T đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số II/0973, quyển số II do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 10/6/2008).

- Về con chung: Ông Trịnh Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Trịnh Duy H, sinh ngày 27/7/2014 và Trịnh Duy K, sinh ngày 27/7/2014, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Lê Thị T do ông C không có yêu cầu.

* Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăn sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Trịnh Văn C và bà Lê Thị T nộp được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0023392 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, TP . Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Tân Bình;
- UBND xã Tân Thành,
huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Vân